

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm định danh bằng công nghệ khối phổ năm 2026;
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm;
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 12 tháng;
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu;
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ 00, ngày 17./12./2025;
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Văn Dũng

Số điện thoại: 028.3952.5942

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các hàng hóa, dịch vụ đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B11-144-nvdung).

TU QUẢN LÝ ĐẦU THẦU
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 6153/BVĐHYD-VTTB, ngày 27 tháng 11 năm 2025)

1. Danh mục dịch vụ kỹ thuật

Stt	Danh mục dịch vụ kỹ thuật	Mô tả dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng dịch vụ kỹ thuật
1	Định danh vi khuẩn Gram âm bằng công nghệ khối phổ (MALDI-TOF)	Thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm và các dịch vụ khác đi kèm để thực hiện khối lượng xét nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2, 3.	Test	12.000
2	Định danh vi khuẩn Gram dương bằng công nghệ khối phổ (MALDI-TOF)		Test	5.500
3	Định danh vi khuẩn nuôi cấy máu dương tính bằng công nghệ khối phổ (MALDI-TOF)		Test	2.800
4	Định danh nấm men bằng công nghệ khối phổ (MALDI-TOF)		Test	1.300
5	Định danh nấm sợi bằng công nghệ khối phổ (MALDI-TOF)		Test	1.000

2. Danh mục thiết bị y tế mượn

2.1. Danh mục

STT	Danh mục thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống xét nghiệm thực hiện định danh bằng công nghệ khối phổ (MALDI-TOF)	Hệ thống	1

2.2. Yêu cầu về thiết bị

- Năm sản xuất: năm 2020 trở về sau;
- Công suất thiết bị: tối thiểu 50 mẫu/ giờ.
- Có khả năng thực hiện đồng thời 05 dịch vụ kỹ thuật mời thầu trên cùng một hệ thống;
- Công nghệ áp dụng: công nghệ khối phổ MALDI-TOF (Matrix-Assisted Laser Desorption Ionization–Time-of-Flight Mass Spectrometry);
- Lưu trữ thông tin, khả năng kết nối: lưu trữ ít nhất 10.000 kết quả xét nghiệm, có khả năng kết nối, xuất dữ liệu sang máy tính.
- Phần mềm bản quyền, thư viện chủng vi khuẩn bản quyền đã được chứng nhận IVD với dữ liệu loài có thể định danh, tối thiểu gồm:
 - Trên 4.200 loài vi khuẩn và nấm men
 - Trên 180 loài Mycobacteria
 - Trên 200 loài nấm sợi
 - Có khả năng phát hiện các đặc điểm liên quan đến tính đề kháng kháng sinh của một số loài vi khuẩn, tối thiểu gồm phát hiện sự hiện diện của enzyme carbapenemase ở một số loài vi khuẩn, tối thiểu gồm phát hiện sự hiện diện của enzyme carbapenemase ở một số loài vi khuẩn.
- Cung cấp kèm theo giải pháp kết nối hệ thống máy xét nghiệm và hệ thống quản lý thông tin phòng xét nghiệm (LIS).

2.3. Yêu cầu về dịch vụ:

- Lắp đặt thiết bị trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Hướng dẫn kỹ thuật cho nhân sự vận hành thiết bị, bàn giao hướng dẫn sử dụng sau khi thực hiện lắp đặt.
- Có nhân sự phụ trách kỹ thuật kiểm tra định kỳ tối thiểu 01 tháng/lần về tình trạng hoạt động của thiết bị và kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu.
- Đảm bảo thiết bị xét nghiệm được hoạt động liên tục, thay thế linh kiện, phụ kiện định kỳ hoặc đột xuất khi có phát sinh hư hỏng.
- Thực hiện hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị trước khi đưa vào sử dụng (bao gồm chi phí nhân công, vật tư, hóa chất, ...).
- Yêu cầu về kỹ thuật đối với các thiết bị đi kèm cần thiết và phù hợp để thực hiện hoàn chỉnh dịch vụ kỹ thuật, tối thiểu gồm UPS (có thể bao gồm đầu đọc mã vạch, máy in, giấy, hệ thống làm sạch nước...);
- Yêu cầu về thiết bị dự phòng: nhà thầu có trách nhiệm dự phòng 01 thiết bị có cấu hình tương đương, trong tình trạng sẵn sàng sử dụng và có khả năng lắp đặt thiết bị để thay thế trong vòng không quá 04 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu.

3. Danh mục hóa chất, vật tư xét nghiệm và các vật tư cần thiết đi kèm

3.1. Hóa chất thực hiện dịch vụ kỹ thuật:

STT	Danh mục hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Chất tiền xử lý mẫu	Theo nhà thầu đề xuất	Phù hợp với số lượng dịch vụ kỹ thuật tại Mục 1	Độ chính xác $\geq 95\%$
2	Chất xử lý mẫu dành cho vi khuẩn Gram âm	Theo nhà thầu đề xuất		
3	Chất xử lý mẫu dành cho vi khuẩn Gram dương	Theo nhà thầu đề xuất		
4	Chất xử lý mẫu dành cho nấm men	Theo nhà thầu đề xuất		
5	Chất xử lý mẫu dành nấm sợi	Theo nhà thầu đề xuất		
6	Chất xử lý mẫu dành cho vi khuẩn trực tiếp từ chai cấy máu dương	Theo nhà thầu đề xuất		

3.2. Hóa chất phục vụ thử nghiệm, kiểm chuẩn

STT	Danh mục hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất thực hiện nội kiểm tra chất lượng (QC)	test	Không quá 100 test
2	Hóa chất thực hiện hiệu chuẩn	test	
3	Hóa chất thực hiện chạy thẩm định phương pháp, thẩm định thiết bị trước khi đưa vào sử dụng.	test	Không quá 300 test

3.3. Vật tư tiêu hao:

STT	Danh mục vật tư	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đĩa mục tiêu	Theo nhà thầu đề xuất	Phù hợp với số lượng dịch vụ kỹ thuật tại Mục 1
2	Giá đỡ đĩa mục tiêu	Theo nhà thầu đề xuất	
3	Nước cất	Theo nhà thầu đề xuất	

3.4. Yêu cầu về việc cung cấp hóa chất, vật tư:

- Các hóa chất được yêu cầu có thể bao gồm: hóa chất trực tiếp sử dụng cho xét nghiệm, hóa chất dùng để xử lý mẫu vật, hóa chất rửa và các loại hóa chất liên quan khác để đảm bảo rằng có thể thực hiện một xét nghiệm hoàn chỉnh.

- Danh mục hóa chất, vật tư được nêu tại mục này chỉ mang tính chất hướng dẫn, một dòng danh mục hóa chất, vật tư được nêu tại mục này có thể là một hoặc nhiều dòng sản phẩm hoặc không có tùy theo thiết kế sản phẩm của từng hãng sản xuất.

- Cung cấp đầy đủ hóa chất xét nghiệm, vật tư xét nghiệm, vật tư cần thiết đi kèm phục vụ công tác thử nghiệm chất lượng dịch vụ kỹ thuật và hiệu chỉnh thiết bị trước khi đưa vào sử dụng

- Cung cấp bổ sung hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư khác trong trường hợp số lượng hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư khác đi kèm nhà thầu đề xuất không đủ đáp ứng khối lượng dịch vụ kỹ thuật.

CÔNG TY.....
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Số điện thoại liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Theo Công văn mời chào giá số /BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Mô tả dịch vụ kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Xét nghiệm 1		1.000	Test	20.000	20.000.000
2	Xét nghiệm 2					A2
...						

- Báo giá này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày báo giá.
- Thông tin về thiết bị cho mượn; hóa chất vật tư cần thiết để thực hiện dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ đi kèm: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Chúng tôi cam kết: Về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)



BM: CVĐT.03(1)



PHỤ LỤC. THÔNG TIN VỀ THIẾT BỊ Y TẾ, HÓA CHẤT, VẬT TƯ THỰC HIỆN DỊCH VỤ KỸ THUẬT

1. Thiết bị y tế cho mượn

A. Thiết bị y tế												
Stt	Tên thiết bị	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Phân loại TBYT	Số lưu hành hoặc số GPNK	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1												Tình trạng sử dụng

2. Hóa chất, vật tư xét nghiệm và các vật tư cần thiết đi kèm để thực hiện dịch vụ kỹ thuật

2.1. Bảng tổng hợp danh sách hóa chất, vật tư xét nghiệm

A. Hóa chất, vật tư thực hiện dịch vụ kỹ thuật														
Stt	Tên hóa chất, vật tư	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Phân loại TBYT	Số lưu hành	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1														
2														

B. Hóa chất, vật tư phục vụ công tác thử nghiệm chất lượng dịch vụ kỹ thuật, hiệu chỉnh thiết bị														
Stt	Tên hóa chất, vật tư	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Phân loại TBYT	Số lưu hành	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1														



2.2. Danh mục hóa chất, vật tư sử dụng cho dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm (bảng chiết tính cho từng dịch vụ kỹ thuật)

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị tính	Hóa chất, Vật tư sử dụng cho 1 dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm									
			STT	Tên hóa chất, vật tư	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính nhỏ nhất (ml/test/cái)	Số lượng dùng cho 1 DV KTXN	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Quy cách đóng gói	Số lượng DV KTXN trong một đóng gói
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1		Test								[...]		
			1									
			2									
			...									
2		Test								[...]		
			1									
			2									
			...									

3. Dịch vụ đi kèm

Cam kết đáp ứng các yêu cầu dịch vụ được yêu cầu trong Thư mời chào giá.